

Số: 51/KH-MNHP

Mạo Khê, ngày 07 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Hướng dẫn số 1805/PGD&ĐT, ngày 13/11/2023 “V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2023-2024” của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều;

Thực hiện Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ tình hình thực tế, trường MN Hoa Phượng xây dựng Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025 theo lộ trình mục tiêu đã đặt ra trong Quyết định số 131/QĐ-TTg, Nghị quyết số 09-NQ/TU, Nghị quyết số 02-NQ/TU, Nghị quyết số 04-NQ/TU phù hợp với đặc thù, hiện trạng của nhà trường;

- Tạo đột phá trong hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về giáo dục; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục đảm bảo kế thừa, phát huy hiệu quả các hạng mục đã đầu tư trong Đề án xây dựng chính quyền điện tử, các Đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục, đặc biệt là các dự án xây dựng trường học thông minh, tiên tiến đã triển khai;

- Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo gắn với phát triển các nền tảng, tài nguyên số dùng chung, góp phần phát triển chính quyền số, xã hội số, xây dựng dữ liệu quốc gia về dân cư của tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Bám sát các kế hoạch và các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của

quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của tỉnh. Triển khai có trọng tâm, trọng điểm từng bước, theo lộ trình và đảm bảo hiệu quả, lấy người học và thầy cô giáo trung tâm của quá trình chuyển đổi số;

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của Ban Giám hiệu nhà trường trong công tác chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục gắn với dụng hiệu quả tài sản, kinh phí, tránh tiêu cực, thất thoát, lãng phí;

- Chuyển đổi số phải thực hiện đồng bộ, các Đề án, kế hoạch, hoạt động chuyển đổi số của nhà trường, của các Tổ chuyên môn, giáo viên đảm bảo đồng bộ, phù hợp với kế hoạch này;

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả phương tiện thiết bị công nghệ thông tin trên cơ sở bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở, thích ứng trên nền tảng số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần phát triển Chính quyền số, xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu đến 2025:

a) Phát triển Chính quyền số trong giáo dục:

- + 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 100%.

- + Tỷ lệ học sinh, cha mẹ học sinh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%; Tỷ lệ tổ chức, cá nhân hài lòng về chất lượng dịch vụ công trực tuyến của nhà trường đạt trung bình 80%.

- + Nhà trường được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số trong đó 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- + 100% chỉ số thống kê về giáo dục, đào tạo theo Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017, Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 01/2018/TT-LĐTBXH ngày 27/02/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được kết nối, chia sẻ phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- + Nhà trường đảm bảo kết nối dữ liệu để triển khai dịch vụ công thiết yếu (thủ tục đăng ký tuyển sinh đầu cấp, dự thi tuyển sinh trung học phổ thông).

b) Phát triển xã hội số trong giáo dục:

+ Nhà trường triển khai thực hiện thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

+ Thực hiện chương trình giáo dục cấp mầm non triển khai sổ sách điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy

+ Triển khai sử dụng chữ ký số đối với CBQL và giáo viên.

c) Xây dựng trường học số:

*** Chuyển đổi số trong dạy và học:**

+ Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 100% giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến (khi có dịch bệnh, thiên tai xảy ra)

+ Về môi trường giáo dục trực tuyến:

- Hình thành kho học liệu trực tuyến trên trang tài nguyên nhà trường đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho 60% nội dung chương trình giáo dục mầm non

*** Chuyển đổi số trong quản trị trường học:**

+ Quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số.

- Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số;

- Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý trường học trực tuyến;

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu:

+ Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt với nhà trường đảm bảo cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy và kịp thời; được kết nối và chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% học sinh, 100% GV, NV được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc;

+ 100% sổ công văn đến, công văn đi được số hóa;

đ) Phát triển nhân lực số:

+ Tích hợp nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM.

+ 100% CB, GV, NV trong nhà trường định kỳ hàng năm được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

2.2. Mục tiêu cơ bản đến 2030:

Tất cả các thành tố trong hệ thống giáo dục của nhà trường được đưa vào môi trường số:

+ Tiếp tục triển khai tích hợp kho học liệu số hỗ trợ giáo viên, PHHS tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trẻ; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục mầm non.

+ 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục nhà trường được quản lý trên môi trường số, kết nối

thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số:

a) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể CB, GV, NV và cha mẹ học sinh;

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh về thanh toán không dùng tiền mặt đối với tất cả các hoạt động có thanh toán, chi trả tiền.

c) Tổ chức, phối hợp triển khai các Cuộc thi tìm hiểu về chuyển đổi số trong ngành giáo dục và Đào tạo thị xã, góp phần tuyên truyền, giáo dục cán bộ, giáo viên, học sinh nhận thức sâu rộng về ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số.

2. Rà soát, ban hành các văn bản hướng dẫn về chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, quản trị, quản lý giáo dục:

a) Hướng dẫn thực hiện quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục và Đào tạo, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa nhà trường, cơ quan quản lý giáo dục, đồng bộ với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định về thanh toán, đóng học phí, lệ phí, các khoản thu dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục bằng phương thức không dùng tiền mặt;

c) Tiếp tục sử dụng, xây dựng nội dung trang thông tin điện tử của ngành tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/> và nhà trường tại địa chỉ <https://mnhoaphuong.dongtrieu.edu.vn/> ;

3. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường:

a) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy - học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các hình thức dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang; tiếp tục thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng trường học số.

b) Phát huy hiệu quả của các thiết bị đã được đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường.

c) Tăng cường hiện đại hóa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ chuyển đổi số trong nhà trường.

4. Chuyển đổi số dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học

a) Lựa chọn và ứng dụng sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp công nghệ giáo dục vào giảng dạy, ưu tiên sản phẩm trong nước.

b) Triển khai các mô hình dạy và học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế.

c) Tiếp tục phát động tham gia các Hội thi bài giảng E-learning, bài giảng điện tử, Video giảng dạy theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

d) Truy cập Phòng Giáo dục điện tử tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/>, cung cấp thư viện điện tử, các nền tảng tài nguyên giáo dục mở cho phép giáo viên truy cập trực tuyến miễn phí phục vụ giảng dạy, tra cứu thông tin, nâng cao khả năng tiếp cận kiến thức.

e) Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình dạy và học về kỹ năng số và STEM/STEAM trong nhà trường. Chú trọng tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và trang bị thiết bị, phần mềm. Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đào tạo kỹ năng số, STEM/STEAM để triển khai.

5. Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý và cơ sở dữ liệu ngành :

a) Tiếp tục triển khai phân hệ “Tuyển sinh trực tuyến” được tích hợp trên Phòng Giáo dục điện tử tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/>. Toàn bộ dữ liệu được kết nối liên thông với hệ thống tuyển sinh đầu cấp của Sở GD&ĐT;

b) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ các cơ quan quản lý giáo dục; Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ nhà trường, Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT đến Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra.

c) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ nhà trường với hệ thống cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, kết nối với các nền tảng ứng dụng khác.

d) Triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

6. Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính:

a) Triển khai phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ (<http://congchuc.quangninh.gov.vn>) tới tất cả CB, GV, NV nhà trường; thực hiện liên thông văn bản điện tử thông suốt từ trường, phòng, Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý nhà nước khác ở địa phương; thực hiện sử dụng văn bản điện tử, ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy.

b) Trang bị chứng thư số chuyên dùng (do Ban Cơ yếu chính phủ cấp) thực hiện xác thực trên môi trường điện tử cho cán bộ, giáo viên.

c) Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến, thực hiện ký số cá nhân lãnh đạo, không sử dụng văn bản giấy trả kết quả thủ tục hành chính.

d) Thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác quản lý, giải quyết tục hành chính.

7. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:

a) Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển chuyển đổi số giáo dục và giáo dục thông minh theo quy định.

b) Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với các thông tin của nhà trường.

8. Phát triển nguồn nhân lực:

a) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên nắm vững hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu khi triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo qua các nền tảng dùng chung của quốc gia, tỉnh.

b) Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình; triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình bồi dưỡng để bồi dưỡng cho CB, GV, NV.

c) Chủ động liên kết với các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và các tác trong nước, đẩy mạnh hợp tác với Trường Đại học Hạ Long để đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ ƯU TIÊN:

1. Triển khai ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, dạy học; số hóa tài liệu, giáo án; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Sử dụng công nghệ phục vụ giáo dục.

2. Triển khai lớp học trực tuyến classroom để trao đổi thông tin, hỗ trợ lẫn nhau về chuyên môn, ứng dụng công nghệ số để phối hợp với phụ huynh chăm sóc giáo dục trẻ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển cân đối hàng năm cho nhà trường để thực hiện chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch.

2. Nguồn kinh phí xã hội hóa huy động thực hiện các nội dung của, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Cán bộ quản lý:

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo bám sát tình hình thực tế.
- Tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động, cha mẹ trẻ trong nhà trường về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.
- Chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại nhà trường đảm bảo thiết thực, hợp lý; ưu tiên dành nguồn lực của nhà trường và các nguồn lực khác cho công tác ứng dụng CNTT vào chuyển đổi số trong mọi hoạt động giáo dục tại nhà trường.
- Đánh giá việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, thống kê giáo dục tại nhà trường theo định kỳ.

2. Tổ chuyên môn:

- Triển khai việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT trong tổ chuyên môn.
- Triển khai tới giáo viên trong tổ lớp học trực tuyến trên phần mềm classroom để trao đổi hỗ trợ đồng nghiệp về chuyên môn.
- Triển khai tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống dữ liệu, các phần mềm ứng dụng trong hoạt động giảng dạy tới giáo viên thuộc tổ chuyên môn. Tiếp tục xây dựng kế hoạch tập huấn cho tổ viên về phương pháp xây dựng kế hoạch bài giảng tích cực, ứng dụng phòng học thông minh, thiết kế bài giảng e-Learning.
- Tổ chức cho giáo viên đăng ký các hoạt động có ứng dụng CNTT, CDS.

3. Giáo viên, nhân viên:

- Dựa trên nội dung kế hoạch triển khai của nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, CDS ...bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, bảo mật dữ liệu khi triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.
- Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia sáng tạo phần mềm, thi khoa học kỹ thuật các cấp.
- Thực hiện việc gửi bài soạn, bài giảng lên kho tài nguyên của trường, của ngành theo quy định.
- Cập nhật đầy đủ các thông tin trong quản lý trường học SMAS, Quản lý cán bộ....

4. Chế độ báo cáo:

Cuối mỗi năm học, lập báo cáo về công tác thực hiện chuyển đổi số tại nhà trường và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo (qua bộ phận CNTT) khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm của trường Mầm non Hoa Phượng. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các tổ chức, giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả. Nếu trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị báo lại Ban Giám hiệu nhà trường để cùng phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CB, GV, NV nhà trường (t/h);
- Công TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Số: 54/QĐ-MNHP

Mạo Khê, ngày 07 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện “Tăng cường ứng dụng CNTT và Chuyển đổi số” giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Hướng dẫn số 1805/PGD&ĐT, ngày 13/11/2023 “V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2023-2024” của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều;

Thực hiện Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 của Phòng GD&ĐT Đông Triều về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Xét năng lực cán bộ, giáo viên, nhân viên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số” trường mầm non Hoa Phượng giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030 gồm các ông (bà) có tên sau:

- | | | |
|-------------------------------|--------------------------|--------------|
| 1. Bà: Dương Thị Tâm | - Hiệu trưởng | - Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Mai Phương | - Phó Hiệu trưởng | - Phó ban |
| 3. Bà: Đỗ Thị Ánh Ngọc | - Giáo viên - TKHĐ | - Thư kí. |
| 4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh | - Phó Hiệu trưởng | - Ủy viên |
| 5. Bà: Nguyễn Thị Trang | - TTCM 4, 5 tuổi | - Ủy viên |
| 6. Bà: Nguyễn Thị Thắm | - TTCM 3 tuổi, nhà trẻ | - Ủy viên |
| 7. Bà: Thạch Thị Vân | - TPCM 4, 5 tuổi | - Ủy viên |
| 8. Bà: Nguyễn Thị Kim Loan | - TPCM 3 tuổi, nhà trẻ | - Ủy viên |
| 9. Bà Hoàng Thị Thu Hiền | - Tổ trưởng tổ văn phòng | - Ủy viên |
| 10. Bà: Nguyễn Thị Phương Lan | - Nhân viên Kế toán | - Ủy viên |
| 11. Bà: Phạm Thị Kiều Ninh | - GV- Phụ trách CNTT | - Ủy viên |

Điều 2. Ban chỉ đạo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức, triển khai theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

Điều 3. Các tổ chuyên môn trong nhà trường và các ông (bà) có Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG





PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN “TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CNTT VÀ CHUYÊN ĐỘI SỞ GIAI ĐOẠN 2023-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030”

(Kèm theo Quyết định số 54 /QĐ-MNHP ngày 07 tháng 01 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Mầm non Hoa Phượng)

Stt	Họ và tên	Nhiệm vụ
1	Dương Thị Tâm - Hiệu trưởng	- Phụ trách chung - Phối hợp với các phòng ban, đơn vị cung cấp thiết bị thực hiện hoàn thiện hồ sơ biên bản bàn giao, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thay thế. - Hoàn thiện các văn bản chỉ đạo (Nội quy, quy chế, quyết định, kế hoạch ...) - Tham gia tập huấn và tổ chức tập huấn tại nhà trường trong chuyên giao kỹ thuật và triển khai ứng dụng CNTT tại nhà trường. - Thực hiện đánh giá hiệu quả công tác quản lý, khai thác sử dụng tài sản, thiết bị, phần mềm của CBQL, GVNV. Báo cáo đánh giá thi đua khen thưởng, kỷ luật trong công tác triển khai đề án tăng cường ứng dụng CNTT và CDS của các thành viên trong đơn vị, báo cáo cấp trên khi có yêu cầu. - Phụ trách công tác phê duyệt và chịu trách nhiệm về chất lượng các tin bài, hình ảnh, hoạt động trước, trong và sau khi đăng lên cổng thông tin điện tử. Điều hành tới các giáo viên, nhân viên của nhà trường. - Kiểm soát tốt về các thông tin đã, đang và sẽ cập nhập lên cổng TTĐT.
2	Nguyễn Thị Mai Phương - Phó Hiệu trưởng	- Phụ trách công tác triển khai ứng dụng CNTT trong nhà trường. Điều hành tới các giáo viên, nhân viên của nhà trường. - Tham gia tập huấn trong chuyên giao kỹ thuật ứng dụng CNTT tại nhà trường. - Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả triển khai thực hiện quản lý, sử dụng phòng học Kidsmart, báo cáo Hiệu trưởng bằng văn bản và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

		- Xây dựng cơ chế đánh giá - gắn kết quả dụng CNTT - CDS của các nhân, tập thể với đua khen thưởng, kỷ luật tháng, năm. - Báo cáo đánh giá thi đua khen thưởng, kỷ trong công tác triển khai đề án. - Nghiệm thu, Tiếp nhận trang thiết bị theo số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật chi trong biên bản bàn giao, ký biên bản khi đã đủ trang thiết bị theo số lượng trong biên bản giao. - Ban hành các quy định, quy chế quản lý, hành và cung cấp, cập nhập thông tin trên C thông tin điện tử trường (có quy định cụ thể về dung, thời gian cập nhập tin, bài và nêu rõ t nhiệm cập nhập của từng cá nhân theo t chuyên mục...) - Chịu trách nhiệm thời khóa biểu, lịch khai và hoạt động các phòng chức năng, Phòng kidsmart. Chỉ đạo soạn, duyệt giáo án điện Elearning, thi giáo viên giỏi các cấp, giáo án tiết chuyên đề, thư viện điện tử... - Cùng với cán bộ CNTT chịu trách nhiệm ch sửa hình ảnh, video clip và trình phê duyệt tr khi đăng tải lên cổng thông tin điện tử. Đảm cập nhập thông tin mới hàng tuần và những kh sự kiện lớn trong ngày diễn ra. - Trực tiếp xử lý các văn bản thuộc lĩnh chuyên môn được phân công phụ trách hàng n qua hòm thư điện tử.
3	Nguyễn Thị Ngọc Anh - Phó Hiệu trưởng	- Tham gia tập huấn trong chuyên giao kỹ t ứng dụng CNTT tại nhà trường. - Quản lý, phụ trách CSVC nhà trường, phối với bộ phận chuyên môn quản lý, khai thác h quả tài sản, thiết bị thông minh tại phòng kids và các phòng chức năng khác trong nhà trường. - Tham gia thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt đ của cổng TTĐT, phòng học kidsmart tháng, năm và đột xuất khi có yêu cầu với Hiệu trưởng

		- Báo cáo đánh giá thi đua khen thưởng, kỷ luật trong công tác triển khai đề án của các thành viên thuộc tổ phụ trách. - Lập sổ tiếp nhận và theo dõi tài sản được đầu tư CSVC, trang thiết bị dạy học của nhà trường. - Chịu trách nhiệm viết tin bài về chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, lịch công tác BGH, các thông báo, lưu ý nhắc nhở (nghỉ học, thời tiết, trang phục)... và tập hợp văn bản pháp quy của ngành chia thành các mục quy định quy chế, nghị định,...) Biên tập vào các chuyên mục phù hợp, đảm bảo tính công khai và bảo mật. - Viết tin bài, hình ảnh về các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. - Trực tiếp xử lý các văn bản thuộc lĩnh vực chuyên môn được phân công phụ trách hàng ngày qua hòm thư điện tử.
4	Phạm Thị Kiều Ninh - Phụ trách CNTT	- Hỗ trợ kỹ thuật trong việc tiếp nhận trang thiết bị theo đúng số lượng, chủng loại và thông số kỹ thuật chi tiếp trong biên bản bàn giao. - Chịu trách nhiệm chỉnh sửa hình ảnh, video clip và đăng tải các tin bài, hình ảnh hoạt động của nhà trường sau khi được phê duyệt. - Trực máy chủ, trực cổng thông tin điện tử. Đảm bảo cập nhập thông tin mới hàng ngày, hàng tuần và những khi có sự kiện lớn trong ngày diễn ra. - Cập nhập dữ liệu vào đầy đủ các chuyên mục: + Tin tức giới thiệu về trường. + Tin tức – hoạt động + Kho dữ liệu – Thư viện điện tử - Chịu trách nhiệm tổng hợp tin bài, hình ảnh, hoạt động, video clip... do các thành viên trong ban biên tập cung cấp, trình hiệu trưởng phê duyệt, sau đó chuyển các bộ phận chỉnh sửa theo yêu cầu, thu lại cho hiệu trưởng duyệt chính thức. Khi đảm bảo các yêu cầu mới chuyển cán bộ CNTT đăng tải.
5	Nguyễn Thị Phương	- Căn cứ vào biên bản bàn giao trang thiết bị, sổ

	Lan - Nhân viên kế toán	theo dõi tiếp nhận và theo dõi tài sản được đầu theo mô hình trường học điện tử, nhập phần m và theo dõi trên sổ sách kế toán của nhà trường theo đúng quy định. - Lập hồ sơ theo dõi việc bảo trì các thiết bị CNTT trong nhà trường. - Làm báo cáo công khai trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi đăng tải lên công thông tin điện vào tháng 5, 9 hàng năm. - Trực tiếp xử lý các văn bản thuộc lĩnh vực chuyên môn được phân công phụ trách hàng ngày qua hòm thư điện tử.
6	Nguyễn Thị Trang - Tổ trưởng chuyên môn 4, 5 tuổi.	- Chịu trách nhiệm thu thập thông tin, hình ảnh viết tin bài về các hoạt động giáo dục, hoạt động văn nghệ thể thao, y tế, tuyên truyền, các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, các thông báo lưu ý nhắc nhở theo tuần, đảm bảo nộp đồng Phó Hiệu trưởng phê duyệt đúng tiến độ. - Triển khai việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi trong các đoàn thể nhà trường do mình phụ trách tham gia đánh giá hiệu quả sử dụng, ứng dụng trong hoạt động giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác.
7	Các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.	- Tham gia tập huấn trong chuyên giao kỹ thuật ứng dụng CNTT tại nhà trường - Hàng tuần kiểm tra chất lượng, phê duyệt hoạch bài học (giáo án điện tử) của tổ phụ trách nộp Phó hiệu trưởng phê duyệt để đăng tải trên trang Website nhà trường. - Hướng dẫn các CBGVNV trong tổ khai thác, vận hành hiệu quả các thiết bị CNTT. - Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả triển khai thực hiện UDCNTT, CDS; quản lý, sử dụng PH kidsmart, theo tháng, kỳ, năm của giáo viên trong tổ chuyên môn.